TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: 65/2022/HSST
Ngày 31 tháng 03 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thanh Tú**
Các hội thẩm nhân dân : **1. Bà Nguyễn Thị Thu Hảo**
2. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

- Thư ký phiên toà: **Bà Đinh Thị Thủy** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội *tham gia phiên toà:* **Bà Vũ Thị Khánh** – Kiểm sát viên.

Ngày 31.03.2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/HSST ngày 18.03.2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Minh Đ; sinh ngày: 2001. HKTT và trú tại: Thôn L, xã X, huyện Đông Anh, TP Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 8/12. Con ông: Lương Minh T; sinh năm 1979; Con bà: Vũ Hồng M; sinh năm 1981. Tiền án, tiền sự: không. Danh chỉ bản số 39 lập ngày 30.12.2021 do công an Quận Hai Bà Trưng cung cấp. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà).

***Bị hại**: Công ty C
Trụ sở : Tòa nhà V, số 8 P, phường M, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật : Ông Phạm Hồng Q.
Đại diện theo ủy quyền : Ông Đỗ Xuân M.

(Xin vắng mặt tại phiên tòa)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
1. Hộ kinh doanh Nguyễn Cao D
Đại diện hộ: Ông Nguyễn Cao D, sinh năm: 1979
Địa chỉ: Thôn D, xã V, Huyện Đông Anh, Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Cửa hàng điện thoại KN Mobile.
Chủ cửa hàng: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1982
Địa chỉ: 70 phố B, phường S, Quận Long Biên, Hà Nội
(Xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/4/2021, Lương Minh Đ ký Hợp đồng cộng tác viên với Công ty C, địa chỉ: 838 Bạch Đằng, Phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội với vị trí là nhân viên làm việc tại bộ phận giao nhận hàng, thời gian kể từ ngày 22/4/2020 đến ngày 26/10/2021.

Ngày 26/9/2021, trong lúc làm việc, Đ có đổ các đơn hàng của công ty ra để kiểm đếm thì thấy bên ngoài một hộp đơn hàng ghi thông tin là 01 (một) chiếc điện thoại di động Xiaomi trị giá 8.140.000đ (tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) nên Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. Đ lấy 01 (một) chiếc bao tải màu đen trùm lên hộp đơn hàng trên rồi vứt ra khỏi băng chuyền kiểm hàng. Tiếp đó, Đ dùng chân trái đá chiếc bao tải màu đen bên trong có hộp đơn hàng vào gầm băng chuyền. Một lúc sau, khi quan sát xung quanh không có người, Đ đã cúi xuống gầm băng chuyền lấy hộp đơn hàng ra và dùng chân đá hộp đơn hàng di chuyển dọc theo băng chuyền đến nơi khuất camera an ninh. Sau đó, Đ cầm hộp đơn hàng đi vào nhà vệ sinh bóc ra để kiểm tra. Đ thấy bên trong là một chiếc điện thoại Xiaomi Redmi K40, màu đen, loại 128GB cùng bộ sạc của máy chưa qua sử dụng. Đ cất giấu chiếc điện thoại trên vào trong túi quần đang mặc và đợi đến khi hết giờ làm việc thì mang về. Sau khi kết thúc giờ làm việc, Đ đi về để bán chiếc điện thoại trên. Khi đi đến cửa hàng điện thoại Ánh Dương, địa chỉ: Số 20 đường Việt Hùng, xã Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội, Đ đã bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Cao D, sinh năm: 1979, địa chỉ: Dục Nội, Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội với giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và đã sử dụng hết số tiền vào chi tiêu cá nhân.

Ngày 24/10/2021, chị Đặng Thị Hương, sinh năm:1996, địa chỉ: 519 Nguyễn Khoái, Phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, là nhân viên quản lý Công ty C kiểm tra hệ thống của công ty thì phát hiện đơn hàng có mã vận đơn S14268 – MB16H18444 có dấu hiệu bị thất lạc. Vì vậy, chị Hương đã xem lại camera an ninh thì phát hiện ngày 26/9/2021 Lương Minh Đ trộm cắp đơn hàng

trên. Chị Hương đã báo lại sự việc trên cho lãnh đạo công ty để giải quyết. Công ty C đã ủy quyền cho chuyên viên pháp chế là anh Đỗ Xuân M giải quyết vụ việc. Quá trình làm việc với anh Mạnh, Lương Minh Đ khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động trên nên anh Mạnh đã đưa Đ đến Công an phường Thanh Lương để trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Minh Đ khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi K40, màu đen, loại 128GB của Công ty C phù hợp với nội dung như trên. Đ khai mục đích trộm cắp chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi bị công ty phát hiện việc trộm cắp tài sản, Đ đã cùng gia đình bồi thường cho Công ty C số tiền 8.140.000đ (Tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) theo đúng giá trị đơn hàng.

Vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K40, màu đen, 128 GB, Imei: 865782050821005, chưa qua sử dụng. Hiện chưa thu giữ được vật chứng là chiếc điện thoại trên nên Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm thông tin liên quan đến vật chứng, đến nay chưa có kết quả. Ngày 28/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng ra Quyết định tách tài liệu số 02 để xác minh xử lý sau.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 168/KL-HĐ-ĐGTS ngày 12/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K40, màu đen, Imei: 865782050821005, chưa qua sử dụng trị giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Về việc bồi thường dân sự: Công ty giao hàng tiết kiệm không có yêu cầu đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lương Minh Đ. Về nguồn gốc chiếc điện thoại Xiaomi Redmi K40, màu đen, có số Imei: 865782050821005 là tài sản của Cửa hàng điện thoại KN Mobile, địa chỉ: 70 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội thuê Công ty C giao cho khách hàng ở xã Sốp Cộp, Huyện Sốp Cộp, Sơn La. Sau đó cửa hàng báo hủy đơn nên chiếc điện thoại được lưu tại kho của Công ty giao hàng tiết kiệm để chờ trả lại. Sau khi phát hiện tài sản bị thất lạc, Công ty C đã bồi thường thiệt hại theo giá trị đơn hàng là 8.140.000đ cho phía Cửa hàng điện thoại KN Mobile. Đối với anh Nguyễn Cao D: Khi Đ bán điện thoại cho cửa hàng điện thoại của anh, Đ nói là tài sản của bản thân nên anh Ánh không biết chiếc điện thoại trên do Đ trộm cắp được mà có. Ngày 27/9/2021, anh Ánh bán chiếc điện thoại trên cho một nam thanh niên không quen biết với giá 5.500.000 đồng. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Cao D.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSHBT ngày 14.03.2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng đã truy tố bị cáo Lương Minh Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lương Minh Đ như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lương Minh Đ với mức hình phạt từ 6 (Sáu) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 24 tháng về tội trộm cắp tài sản. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về xử lý vật chứng: không có.

Về vấn đề khác: Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hộ kinh doanh Nguyễn Cao D do anh Nguyễn Cao D là đại diện phải truy nộp số tiền thu lời bất chính 500.000 đồng có được do bán chiếc bán chiếc điện thoại mua được của bị cáo Đ trộm cắp mà có.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên toà, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh theo biên bản bắt người. Thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/9/2021, tại Công ty C số 838 Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Lương Minh Đ đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K40, màu đen trị giá 7.000.000 đồng của Công ty C. Đ đã bồi thường cho Công ty C số tiền 8.140.000 đồng. Công ty giao hàng tiết kiệm không có yêu cầu đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lương Minh Đ.

Hành vi của bị cáo Lương Minh Đ đã phạm vào tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

"Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. N*g□ời nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Việc truy tố và xét xử bị cáo là rất cần thiết, cần xử lý trước pháp luật nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo Lương Minh Đ chưa có tiền án, tiền sự lần đầu bị truy tố xét xử. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thực sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 8.140.000 đồng tương đương với giá trị chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi mà bị cáo trộm cắp của Công ty C nên Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm i, s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị hại là Công ty C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo Lương Minh Đ chấp hành hình phạt tù, bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội nhưng bị cáo cũng phải chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (Năm triệu) đồng đến 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo Lương Minh Đ hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự:

- Bị cáo đã bồi thường cho Công ty C và Công ty C không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét.

- Cửa hàng điện thoại KN Mobile do bà Nguyễn Thị Kim N là chủ cửa hàng đã nhận được bồi thường từ Công ty C và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K40, màu đen, 128 GB, Imei: 865782050821005, chưa qua sử dụng mà bị cáo trộm cắp tại Công ty C, hiện chưa thu giữ được vật chứng nên Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm thông tin liên quan đến vật chứng trên, đến nay chưa có kết quả. Ngày 28/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng ra quyết định tách tài liệu số 02 để xác minh xử lý sau nên không xem xét.

- Đối với anh Nguyễn Cao D: Khi bị cáo Đ bán chiếc điện thoại trên cho cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Cao D, Đ nói là tài sản của bản thân nên anh Ánh không biết chiếc điện thoại trên do Đ trộm cắp được mà có. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Cao D nên không xem xét.

- Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hộ kinh doanh Nguyễn Cao D do anh Nguyễn Cao D là đại diện phải truy nộp số tiền thu lời bất chính 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng có được do bán chiếc điện thoại mua được của bị cáo Đ trộm cắp mà có.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

1.<u>Tuyên bố:</u> Bị cáo **Lương Minh Đ** phạm tội**: Trộm cắp tài sản.**

<u>Căn cứ</u>: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Lương Minh Đ **07 (Bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lương Minh Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. *<u>Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:</u>*

- Về xử lý vật chứng: Không

- Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hộ kinh doanh Nguyễn Cao D do anh Nguyễn Cao D là đại diện phải truy nộp số tiền thu lời bất chính 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

3. *<u>Về án phí</u>*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lương Minh Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. *<u>Về quyền kháng cáo</u>*:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa

vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội;
- UBND xã X, H.Đông Anh, Hà Nội;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thanh Tú